

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 06/7/2022
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Xuân Ngân

2. Bà: Nguyễn Thị Ngọc Điệp

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Bá Anh là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2022/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐST- HNGĐ ngày 17/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị T, sinh năm 1999; địa chỉ: Xóm P, xã T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Văn B, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm P, xã T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Thị T trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn B kết hôn với nhau vào ngày 12/02/2020 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Võ Liệt, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến đầu năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2022 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng là không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn B.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Đức Q, sinh ngày 23/9/2020. Chị Phan Thị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh Trần Văn B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng (*Hai triệu*) cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về chia tài sản và nợ: Chị Phan Thị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến bị đơn anh Trần Văn B:

Về hôn nhân: Anh và chị Phan Thị T kết hôn với nhau vào ngày 12/02/2020 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Võ Liệt, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Chị Phan Thị T không còn tình cảm với anh, nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị Thương. Nay chị Phan Thị T xin ly hôn thì anh Trần Văn B không đồng ý ly hôn

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Đức Q, sinh ngày 23/9/2020. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Bút có ý kiến tường hợp vợ chồng ly hôn anh Trần Văn B yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị Phan Thị T cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa anh Trần Văn B không nhất trí ly hôn nên anh không yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung.

Về chia tài sản và nợ: Anh Trần Văn B không yêu cầu Toà án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Phan Thị T được ly hôn anh Trần Văn B.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Trần Đức Q, sinh ngày 23/9/2020 cho chị Phan Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Buộc anh Trần Văn B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng từ 800.000đồng đến 2.000.000đồng.

Về chia tài sản và nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Phan Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Anh Trần Văn B phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị T và anh Trần Văn B là hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Võ Liệt, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An vào ngày 12/02/2020. Sau khi kết hôn vợ sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến đầu năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2022 đến nay. Chị Phan Thị T xin ly hôn thì anh Trần Văn B đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng đã sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 3/2022 đến nay, chị T khẳng định tình cảm vợ chồng là không còn nữa và kiên quyết xin ly hôn với anh B. Anh Trần Văn B muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng trong quá trình Tòa án giải quyết thì anh không đến Tòa án tham gia hòa giải, anh không tìm ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, như vậy anh không có thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị T và anh Trần Văn B chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị T, xử cho chị được ly hôn với anh Trần Văn B là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Đức Q, sinh ngày 23/9/2020. Chị Phan Thị T yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh Trần Văn B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Tại phiên tòa anh Trần Văn B không đồng ý ly hôn nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con chung.

Xét thấy: Tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 06/7/2022 thì các cháu Trần Đức Q, sinh ngày 23/9/2020 chưa đủ 36 tháng tuổi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình quy định con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trong quá trình giải quyết vụ án thì chị Phan Thị T và anh Trần Văn B không thỏa thuận được việc nuôi con. Chị Phan Thị T có đủ điều kiện về mọi mặt để trực tiếp chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con do đó giao con cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trần Văn B làm công nhân tại xưởng gỗ bóc Lộc Phát có thu nhập bình quân mỗi tháng là 7.000.000đồng, anh có đủ điều kiện để cấp dưỡng nuôi con do đó buộc anh phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000đồng (*Một triệu, năm trăm ngàn*)/ tháng mới đảm bảo được quyền lợi mọi mặt của con, đúng với quy định tại các Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]Về chia tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phan Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Anh Trần Văn B phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Phan Thị Thương được ly hôn anh Trần Văn B.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Trần Đức Q, sinh ngày 23/9/2020 cho chị Phan Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Buộc anh Trần Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000đồng (*Một triệu, năm trăm ngàn*) cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2022.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Về án phí: Chị Phan Thị T phải chịu 300.000 (*Ba trăm ngàn*)đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng(*Ba*

trăm ngàn) theo biên lai số 0009125 ngày 26/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Anh Trần Văn B phải chịu 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H.Thanh Chương;
- UBND xã Võ Liệt, H.T/Chương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Dũng

